THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ TẠI VIỆT NAM

● TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG

TÓM TẮT:

Việt Nam đã trải qua 4 thập kỷ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Hiện nay, trong bối cảnh mới, khoa học và công nghệ đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số cần rất nhiều yếu tố, trong đó phát triển hệ sinh thái nền tảng số là một trong những giải pháp đột phá. Nền tảng số được coi là "hạ tầng mềm" của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia. Bài viết này đề cập đến thực trạng và giải pháp phát triển nền tảng số tại Viêt Nam.

Từ khóa: nền tảng số, chuyển đổi số, kinh tế số, hội nhập quốc tế, khoa học công nghệ.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm đầy khó khăn vì dịch bệnh Covid-19, nền tảng số, công nghệ số và kinh tế số là điểm sáng, là nhân tố quan trọng góp phần giúp đời sống kinh tế - xã hội vận hành liên tục, đảm bảo an toàn trong giai đoạn phong tỏa, giãn cách xã hội. Ngoài ra, nền tảng số còn giúp kết nối cung cầu, hỗ trợ cho chuỗi cung ứng không bị đứt gãy, góp phần quan trọng giúp việc phân phối và lưu thông hàng hóa được khả thi. Qua đó, nền tảng số giúp người dân tiếp cận với nhiều dịch vụ, kết nối thông tin, giúp các doanh nghiệp đa dạng hóa mặt hàng và nguồn thu, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ - những doanh nghiệp dễ bị tổn thương tồn tại trong đại dịch.

Đặc biệt, sau đại dịch Covid-19, vai trò của nền tảng số trong phục hồi và phát triển kinh tế lại càng rõ ràng hơn. Nền tảng số được coi là hạ tầng mềm trong không gian số, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực tăng trưởng và phát triển cho đất nước. Chính vì vậy, nền tảng số là tác nhân quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần quan trọng để đạt được các chỉ tiêu chiến lược quốc gia phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Vai trò của nền tảng số đối với việc phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam

Nền tảng số trong chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số cũng như chương trình chuyển đổi

dịch vụ công quốc gia được xác định là giải pháp đột phá góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong và sau đại dịch Covid-19. Việt Nam hiện đã và đang trở thành một trong những quốc gia có nền kinh tế số tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Theo báo cáo của Tập đoàn Google, nền kinh tế số của Việt Nam năm 2021 đạt giá trị 21 tỷ USD và dự kiến đạt 57 tỷ USD năm 2025, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á với tốc độ tăng trưởng khoảng 29% một năm.

Trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng phát, nền tảng số đã đóng góp rất lớn cho sự duy trì hoạt động của các doanh nghiệp. Đồng thời, nền tảng số đã giúp người dân duy trì được cuộc sống, bảo đảm an toàn trong giai đoạn giãn cách xã hội. Người dân tiếp cận hàng hóa, dịch vụ trở nên thuận tiện hơn và dễ dàng hơn, với mức độ minh bạch thông tin ngày càng cao, khoảng cách địa lý ngày càng mờ nhạt. Bên cạnh đó là việc trải nghiệm niềm tin an toàn trong mua sắm, trong thương mại. Minh chứng thể hiện ở những con số như thương mại điện tử vẫn luôn luôn duy trì tốc độ tăng trưởng là 2 con số. Cụ thể như sau: năm 2020, duy trì được tốc độ tăng trưởng là 18%, năm 2021 là 16% và thương mại điện tử Việt Nam vẫn luôn nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực Đông Nam Á.

Nền tảng số đã giúp kết nối cung cầu, giúp cho chuỗi cung ứng không bị đứt gãy, giúp khâu phân phối và lưu thông hàng hóa trong bối cảnh giãn cách xã hội trong cao điểm dịch bệnh được khả thi. Những hành vi của người tiêu dùng đã được định hình trong thời gian vừa qua sẽ hình thành nên những thói quen tiêu dùng mới và những mô hình kinh doanh mới, từ đó giúp mô hình nền tảng số phát triển hơn sau đại dịch. Trong môi trường trực tuyến, người tiêu dùng có thể tạo nên sức mạnh liên kết như việc đánh giá về về sản phẩm, để lại phản hồi thông qua việc chấm sao, bình luận, thậm chí có thể kêu gọi tẩy chay sản phẩm hay một người bán nào đó,... Thực tế đó cho thấy nền tảng số ảnh hưởng rất sâu rộng đến tất cả các vấn đề trong đời sống xã hội, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam.

Tại Việt Nam hiện nay, các nền tảng số và khu vực kinh tế chia sẻ mới du nhập vào nhưng đã nhanh chóng phát triển mạnh mẽ. Cụ thể như sau:

- *Lĩnh vực tài chính:* Một trong những mô hình thu hút sự quan tâm và nhiều tiềm năng nhất tại Việt Nam là nền tảng cung cấp sản phẩm và dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech). Tính đến hết năm 2017, Việt Nam mới có 48 công ty công nghệ tài chính, nhưng đến tháng 6/2019 con số này đã lên 154 công ty tính. Tính đến tháng 10/2020, Việt Nam có 39 nhà cung cấp dịch vụ phi ngân hàng được cấp phép, với 5 ví điện tử lớn nhất là Momo, Payoo, Moca, Zalo pay và Viettelpay.

- *Trong lĩnh vực vận tải và lưu trú:* Việt Nam là quốc gia châu Á đầu tiên thu hút Uber, sau đó là một loạt công ty vận tải sử dụng nền tảng số như: Grab, Now, Bee, Goviet, Go-Jek,... Thống kê cho thấy, quy mô thị trường gọi xe và đồ ăn trực tuyến tại Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây và dự đoán vẫn tiếp tục tăng trưởng. Bên cạnh đó, nhiều nền tảng số trong các dịch vụ du lịch lưu trú (trip.me, agoda, airbnb,...) cũng phát triển mạnh mẽ.

- *Nội dung và truyền thông số:* Với tỷ lệ hơn 70% dân số sử dụng internet như hiện nay, truyền thông số là mảnh đất nhiều tiềm năng đối với doanh nghiệp CNTT tại thị trường Việt Nam. Việt Nam đang trở thành một trong những thị trường trò chơi trực tuyến lớn nhất Đông Nam Á và đứng thứ 25/100 quốc gia có tổng doanh thu trò chơi điện tử lớn nhất thế giới.

- *Lĩnh vực quản lý hành chính:* Khu vực Chính phủ điện tử trong những năm qua đã ghi dấu sự chuyển mình mạnh mẽ. Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh, thành phố đã phát triển nhanh chóng và đáp ứng nhu cầu kết nối: chia sẻ dữ liệu nội bộ với tỷ lệ kết nối đạt 100% góp phần đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Báo cáo ICT các năm cho thấy, tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã tăng từ 1,42% năm 2016 lên 30,68% năm 2020.

Trong thời gian qua, hàng loạt các nền tảng số "Make in Vietnam" do các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam xây dựng phát triển đã được công bố và triển khai trong thực tế; góp phần thúc

đẩy chuyển đổi số quốc gia; phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong và sau đại dịch Covid-19. Đặc biệt, ngày 11/2/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia. Cùng với các nhiệm vụ triển khai chương trình, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng, vận hành Cổng thông tin nền tảng số quốc gia (National Digital Plaforms) tại địa chỉ ndp.gov.vn để cung cấp thông tin, thúc đẩy phát triển và hỗ trợ sử dụng các nền tảng số Việt Nam.

Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, các nền tảng số Việt Nam được người Việt dùng nhiều nhất hiện nay là: Zalo (trong lĩnh vực liên lạc); Sổ sức khỏe điện tử (trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe); ViettelPost (nhóm ứng dụng giao hàng), Vietcombank (nền tảng thanh toán số),... (Hình 1)

Hình 1: Số liệu thống kê về nền tảng số tại Việt Nam

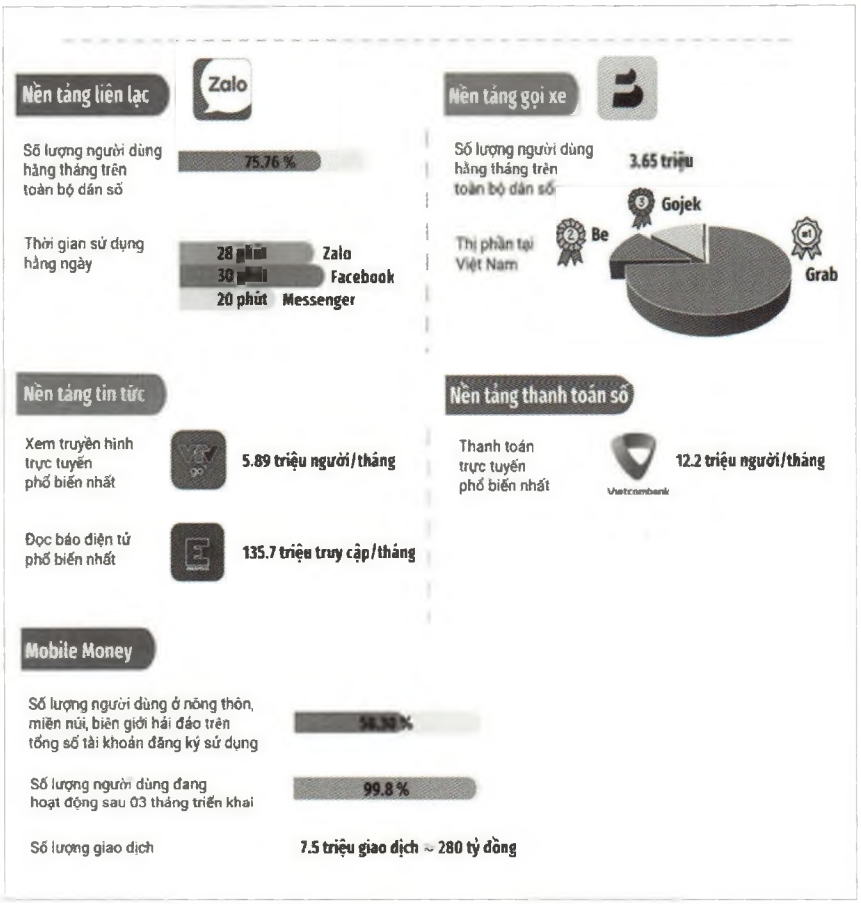

Nguồn: Thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, 2022

3. Những khó khăn khi ứng dụng nền tảng số tại Việt Nam hiện nay

Mặc dù nền tảng số đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19, nhưng khi ứng dụng nền tảng số tại Việt Nam vẫn gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, là truy cập dữ liệu. Hiện Việt Nam chưa có chuẩn về vấn đề thu thập dữ liệu. Mặc dù đã có Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy trình thu thập dữ liệu công bằng và thỏa đáng theo các nguyên tắc của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng đã dần được luật hóa. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn chưa được hoàn chỉnh.

Thứ hai, về phía nền tảng. Với sự phát triển kinh tế số, người tiêu dùng Việt kỳ vọng rằng Việt Nam sẽ có những sản phẩm tốt hơn, rẻ hơn. Trong thời gian vừa qua, ngoài những nền tảng phát triển khá ổn định như các nền tảng giao dịch ví điện tử,... thì vẫn còn có những nền tảng đến tay người tiêu dùng giá vẫn khá cao. Điều này đặt ra vấn đề liệu các chi phí tuân thủ của các đơn vị kinh doanh nền tảng liệu đã đúng chưa? Cần rà soát lại các chi phí tuân thủ của các đơn vị kinh doanh nền tảng để họ có thể giảm bớt được các chi phí không cần thiết.

Thứ ba, việc thu thập dữ liệu phải có sự đồng thuận với nhiều tiêu chuẩn khác nhau; từ sở hữu trí tuệ, các quy tắc về bảo vệ quyền con người và hàng loạt các vấn đề khác. Tuy nhiên,trong thực tế hiện nay, không ít người dùng chỉ mong muốn cài đặt thật nhanh chóng và chấp nhận luôn điều khoản sử dụng dịch vụ mà không cần đọc hết - đây là một vấn đề rất khó khăn.

Thứ tư, việc kết nối giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp như cơ quan thuế, cơ quan thống kê,... cần phù hợp, để khai thác dữ liệu; xử lý các thủ tục hành chính đơn giản hơn mà không cần tăng thêm nhân công.

4. Một số giải pháp phát triển nền tảng số tại Việt Nam

Với vai trò vô cùng quan trọng trong sự phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch Covid-19, để đẩy mạnh phát triển nền tảng số tại Việt Nam, trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến khu vực kinh tế số: quy định rõ trách nhiệm giữa các bên trong các mô hình kinh tế số, trách nhiệm của các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với mô hình kinh tế số, đặc biệt là các mô hình kinh tế chia sẻ. Mặt khác, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các chính sách tạo lập môi trường kinh doanh và cạnh tranh; cũng như hợp tác giữa các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chia sẻ và doanh nghiệp kinh doanh truyền thống, giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng số tại thị trường Việt Nam.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện các chính sách hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp ICT; hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển; khuyến khích phát triển các hệ sinh thái số, nền tảng số; có các chính sách ưu đãi cho việc thành lập và phát triển startup công nghệ.

Thứ ba, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của các nền tảng công nghệ tài chính, cần nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và khu vực trong xây dựng, ban hành khung khổ pháp lý cho phát triển các công nghệ mới trong ngành ngân hàng như điện toán đám mây, Blockchain, xác thực khách hàng điện tử e-KYC, tiền KTS, Fintech, Bigtech; Nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định liên quan, trong đó chú trọng quản lý các mô hình, sản phẩm kinh doanh mới như Fintech, ví điện tử, dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ thanh toán mới không qua tài khoản ngân hàng; hoạt động đại lý thanh toán và đặc biệt là quy định liên quan đến chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào lĩnh vực thanh toán tại Việt Nam.

Thứ tư, tăng cường giáo dục đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin, từ giáo dục mầm non, phổ thông cho đến giáo dục đại học. Phát triển chương trình đào tạo hướng đến xã hội hoá giáo dục công nghệ thông tin; cập nhật giáo trình công nghệ thông tin gắn với các xu thế công nghệ, như: robot, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn (big data) và in ba chiều (3D),... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận lĩnh vực công nghệ thông tin càng sớm càng tốt; đẩy mạnh mạng lưới liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm xây dựng các thế hệ công dân số trong thời đại mới.

5. Kết luận

Như vậy, trong những năm qua, ý thức được tầm quan trọng và hiệu quả to lớn từ nền tảng số, Việt Nam đã chú trọng vào việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái nền tảng số. Các cơ quan quản lý nhà nước đã từng bước xây dựng khung pháp lý và chính sách phát triển nền tảng số, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, góp phần giúp Việt Nam nhanh chóng trở thành một quốc gia số, tạo động lực tăng trưởng và phát triển bền vững cho đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Thông tin Truyền thông - Trung tâm Internet Việt Nam (2021). Báo cáo Tài nguyên Internet Việt Nam. Truy cập tại *https://vnnic.vn/bao-cao-tai-nguyen-internet*

2. Chính phủ (2015). *Nghị quyết số 36a/2015/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử.*

3. Đặng Thị Huyền Anh (2021). Thực trạng phát triển nền tảng số tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính,* 755, 25-28.

4. Nhĩ Anh (2022). Phát triển hệ sinh thái nền tảng số. Truy cập tại *https://vneconomy.vn/phat-trien-he-sinh-thai-nen-tang-so.htm*

5. M.H (2022). Những nền tảng số Việt Nam có nhiều người dùng nhất. Truy cập tại *https://thitruongtaichinhtiente.vn/infographic-nhung-nen-tang-so-viet-nam-co-nhieu-nguoi-dung-nhat-40090.html*

6. PV.(T/h) (2022). Nền tảng số trong phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch. Truy cập tại *https://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/nen-tang-so-trong-phuc-hoi-va-phat-trien-kinh-te-sau-dai-dich-347368.html*

Ngày nhận bài: 5/3/2022
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 1/4/2022
Ngày chấp nhận đăng bài: 11/4/2022

Thông tin tác giả:
ThS. TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG
Khoa Tài chính - Kế toán
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR THE DEVELOPMENT OF DIGITAL PLATFORM IN VIETNAM

● Master. **TRAN THI HUONG GIANG**
Faculty of Finance and Accounting
Nguyen Tat Thanh University

ABSTRACT:

Vietnam has experienced four decades of industrialization, modernization and international integration. Currently, in a new development period, science and technology are playing an important role in promoting Vietnam's growth. The development of digital platform ecosystem is one of the breakthrough solutions for Vietnam to accelerate its digital transformation, digital government, digital economy and digital society development. The digital platform is considered as the "soft infrastructure" of the digital space. It solves specific problems of the digital transformation process and significantly helps the country achieve national strategic goals.

Keywords: digital platform, digital transformation, digital economy, international integration, science and technology.